TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thông Phi và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ TIẾN Đ (B Lê), sinh năm 1986; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1962; Có vợ là Hoàng Thị Mộng Th3, sinh năm 1990 (đã L hôn năm 2019), có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 10/2021/QĐ-TA ngày 08/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Nhân thân: Tại Bản án số 67/2012/HSST ngày 20/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án số 116/2012/HSST ngày 17/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án số 95/2012/HSST ngày 19/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 06/4/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố 04, thị trấn

V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố 04, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1986; Có mặt.

+ Huỳnh Văn Th1, sinh năm 1983; Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu phố T2, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Thị Trúc L, cùng với Nguyễn Thị Th (là mẹ ruột của L) mua trả góp một xe môtô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc với giá 21.500.000 đồng tại cửa hàng xe K ở khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nhưng chưa đăng ký biển số. Đầu tháng 11/2020, L đang uống nước tại quán cà phê X ở khu phố Lạc Hóa 02, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh thì Lê Tiến Đ đến nói với L *"Cho tôi mượn chiếc xe đi mua cái card rồi tôi chạy vô liền"*, L nói: *"Xíu tôi còn đi làm nữa"* Đ nói: *"Chạy vô liền"*, L đồng ý đưa xe môtô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc cho Đ đi. Do không có tiền đánh bạc nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô của chị L; Đ lấy xe môtô của L đi cầm tại tiệm cầm đồ Q ở khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh lấy số tiền 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bài binh xập xám thua hết số tiền trên.

Sau nhiều lần L yêu cầu Đ trả xe nhưng Đ không có tiền chuộc xe nên L mượn tiền của bà Nguyễn Thị Th 4.000.000 đồng và cùng Đ đến tiệm cầm đồ Q chuộc lại xe. Trên đường về Đ nói: *"Bà đưa xe cho tôi, tôi chạy về lấy hai triệu ra phụ bà, còn hai triệu thì chủ nhật tuần sau trả"* thì L đồng ý đưa xe môtô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc mới chuộc ra cho Đ chạy đi, không thấy Đ quay lại trả xe và đưa tiền, L gọi điện hỏi thì Đ nói đang đi Suối Kiết thăm con. Qua ngày hôm sau, L gọi điện nói Đ đem xe đến Công an huyện Đức Linh đưa cho mẹ ruột của L là bà Nguyễn Thị Th để đăng ký biển số xe 86B8-579.34. Sau khi đăng ký biển số xong bà Th nhờ Đ đem xe về đưa cho L nhưng Đ không trả mà Đ lại đem đến tiệm cầm đồ Q tiếp tục cầm với số tiền 7.000.000 đồng; Đ sử dụng 3.000.000 đồng để trả nợ tiền thua bài, còn lại 4.000.000 đồng thì Đ tiêu xài cá nhân, chị L nhiều lần điện thoại liên lạc đòi lại xe nhưng không liên lạc được với Đ. Ngày 16/12/2020, chị L làm đơn trình báo Công an thị trấn Lạc Tánh về hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê Tiến Đ. Tổng số tiền mà Đ cầm cố xe 02 lần là 11.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh, kết luận: Xe môtô biển số 86B8-579.34 hiệu Honda wave, màu xanh-đen bạc trị giá 12.000.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Tiến Đ, "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội Lê Tiến Đ đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh đã trả cho chủ sở hữu xe môtô biển số 86B8-579.34;

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Lê Tiến Đ đã bồi thường được 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà Đặng Thị Ngọc H là chủ tiệm cầm đồ Q tiếp tục yêu cầu Lê Tiến Đ bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSND-TL ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo Lê Tiến Đ về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh*: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Tiến Đ phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Tiến Đ sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Ý kiến của bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của chị Đặng Thị Ngọc H, anh Huỳnh Văn Th1*: Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị Trúc L đã nhận được một phần tiền bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra không yêu cầu gì thêm, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt; Xét thấy, tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Trúc L và bà Nguyễn Thị Th.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Tiến Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp lời khai của bị hại, những người liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng việc quen biết và có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Trúc L, bị cáo Lê Tiến Đ đã 02 lần mượn xe môtô hiệu Honda wave của chị L rồi đi đến tiệm cầm đồ Q do chị Đặng Thị Ngọc H làm chủ để cầm cố lấy tổng cộng số tiền 11.000.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn, không trả lại tài sản cho chị L. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại đã được định giá là 12.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, giao tài sản của bị hại cho bị cáo sau đó bị cáo chiếm đoạt rồi bỏ trốn dẫn đến không trả lại tài sản cho bị hại là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nhưng vì lòng tham, mục đích tư lợi cho bản thân và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đáng ra phải lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích gia đình và xã hội nhưng bản thân bị cáo lại coi thường pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tiến Đ phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại, tài sản của bị hại đã được thu hồi, bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh đã trả cho chủ sở hữu xe môtô biển số 86B8-579.34 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với chị Đặng Thị Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Khi cầm xe, do bị cáo nói dối là xe của bị cáo nên chị Hiền không biết xe môtô 86B8-579.34 là của chị Nguyễn Thị Trúc L, nên Cơ quan điều tra không khởi tố chị Đặng Thị Ngọc H về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 4.000.000 đồng, chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đặng Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị Hiền nên cần tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Đ (Bi Lùn) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Tiến Đ 12 (*mười hai*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Tiến Đ phải bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc H số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Tiến Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2021); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS và HTTP - Công an Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Bình